

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Quán Lào,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 4358/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 34/SXD-PTĐT ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định đến năm 2035 (kèm theo Tờ trình số 358/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Yên Định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị

Phạm vi nghiên cứu lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định phù hợp với Quy hoạch chung đã được phê duyệt, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Quán Lào và toàn bộ diện tích các xã Định Liên, Định Long, Định Hưng và một phần xã Định Bình (tổng diện tích khoảng: 2.705,7 ha (~ 27,06 km²)); ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Các xã Yên Thái, Định Hải;
- Phía Nam giáp: Các xã Định Tăng, Định Bình;
- Phía Đông giáp: Các xã Định Bình, Định Tân;
- Phía Tây giáp: Các xã Định Tăng, Yên Ninh.

2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm, cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình

2.1. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm

STT	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất 2028	Đề xuất 2035
I	Quy mô dân số	1000 người	35,446	46,00	55,00
II	Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chí phân loại đô thị				
1	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	10,3	12	>12

STT	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất 2028	Đề xuất 2035
2	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (%)	%	0	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt	15
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m ² /người	0,93	2	5
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	Quy chế	Chưa có quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc
5	Tỷ lệ tuyên phổ văn minh đô thị	%	0	12	30
6	Công trình xanh	Công trình	0	01	02
7	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	khu	0	01	02
III	Các tiêu chuẩn đạt trên mức tối thiểu nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị				
1	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị	Công trình	02	03	03
2	Công trình đầu mối giao thông	cấp	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện
3	Nhà tang lễ	cơ sở	1,00	Đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà tang lễ thuộc Bệnh viện Đa khoa Huyện	Hoàn thiện nhà tang lễ tại Bệnh viện đa khoa huyện
4	Đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người	m ² /người	6,99	>7	>8
5	Công trình kiến trúc tiêu biểu	Cấp	Có 01 công trình là di tích cấp quốc gia và 06 công trình cấp tỉnh	Có 01 công trình là di tích cấp quốc gia và 06 công trình cấp tỉnh	Có 01 công trình là di tích cấp quốc gia và 06 công trình cấp tỉnh

2.2. Các chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm đầu

STT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng	Chỉ tiêu hàng năm				
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
	Quy mô dân số	1.000 người	35,446	38	40	42	44	46
A	Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chí phân loại đô thị							
1	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	10,3	10,5	11	12	>12	>12,5
2	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (%)	%	0	0	0	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m ² /người	0,92	1,0	1,5	2	2,5	3
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	Quy chế	Chưa ban hành Quy chế	Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị
5	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	0	10	15	20	25	30
6	Công trình xanh	Công trình	0	01	01	01	01	01
7	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	khu	0	01	01	01	01	01

STT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng	Chỉ tiêu hàng năm				
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
B	Các tiêu chuẩn đạt trên mức tối thiểu nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị							
1	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị	Công trình	2,00	3	3	3	3	3
2	Công trình đầu mối giao thông	cấp	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện	Vùng liên huyện
3	Nhà tang lễ	cơ sở	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
4	Đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người	m ² /người	6,99	≥ 7	≥ 7,1	≥ 7,2	≥ 7,3	≥ 7,5

3. Danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị

STT	Tên dự án	Quy mô (khoảng)	Tiêu chuẩn cần khắc phục
1	Xây dựng, cải tạo và hoàn chỉnh các trục chính đô thị (08 trục chính, chủ yếu là cải tạo và xây dựng hoàn chỉnh)	21 km	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị; Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị.
2	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 01 (mặt cắt 3-3, mặt đường 2 x 11 m)	3,15 km	
3	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 02 (mặt cắt 4A-4A, mặt đường 2 x 7,5 m)	3,63 km	
4	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 03 (mặt cắt 4B-4B, mặt đường 2 x 7,5 m)	1,6 km	
5	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 04 (mặt cắt 7-7, mặt đường 2 x 7,5 m)	1,5 km	
6	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 05 (mặt cắt 6-6, mặt đường 10,5 m)	4,3 km	
7	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 06 (mặt cắt 3-3, mặt đường 2 x 7,5 m)	2,7 km	

STT	Tên dự án	Quy mô (khoảng)	Tiêu chuẩn cần khắc phục
8	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 07 (mặt cắt 3-3, mặt đường 2 x 7,5 m)	2,45 km	
9	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 08 (mặt cắt 7-7, mặt đường 1 x 7,5 m)	2,2 km	
10	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 09 (mặt cắt 7-7, mặt đường 1 x 7,5 m)	2,2 km	
11	Xây dựng tuyến đường Quán Lào 10 (mặt cắt 1A-1A, mặt đường 2 x 11,5 m)	1,8 km	
12	Xây dựng trạm xử lý nước thải và các trục tiêu chính	5.500 m ³ /ngđ	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (%)
13	Khu công viên trung tâm tại khu vực hồ sen	20 ha	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người; Đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người; Công trình xanh; Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.
14	Xây dựng trường THPT tại xã Định Long	3,71 ha	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị
15	Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh QL45 vào cụm công nghiệp phía Tây Bắc thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định	6,2 km	Công trình đầu mối giao thông
16	Đường giao thông nối QL45, xã Định Liên với QL47B, xã Yên Trường, huyện Yên Định	5,215 km	
17	Tuyến đường nối Đường tỉnh 516C với xã Định Công, huyện Yên Định đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá	8,711 km	
18	Bến xe phía Nam	4,1 ha	
19	Bến xe phía Bắc	2,0 ha	
20	Lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo Quy hoạch chung được phê duyệt	Quy chế	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị.

4. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị

4.1. Các khu vực phát triển đô thị

- Khu số 01: Khu vực phía Nam (gồm thị trấn Quán Lào và một phần xã Định Bình) được giới hạn từ khu vực phía Nam QL45 và phía Đông đường tỉnh 528, quy mô diện tích khoảng 500 ha;

+ Tính chất: Khu cải tạo, chỉnh trang; Khu bảo tồn tôn tạo các công trình di tích lịch sử; đất ở mới gắn với phát triển thương mại - dịch vụ.

+ Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư cũ; Bảo tồn, tôn tạo khu vực hai bên bờ sông, khu di tích, đền thờ Lê Đình Thiêm và đền thờ Trần Ân Chiêm; Định hướng phát triển khu nhà ở mới, các công trình dịch vụ - thương mại dọc theo tuyến đường QL45 và phía Nam đường tỉnh 516B;

- Khu số 02: Khu vực phía Đông (thuộc một phần thị trấn Quán Lào, xã Định Hưng và xã Định Bình) được giới hạn từ khu vực phía Bắc QL45 và phía Đông Đường tỉnh 528, quy mô diện tích khoảng 950 ha;

+ Tính chất: Khu vực phát triển mới gắn với các công trình thương mại – dịch vụ dọc trục phía Bắc Đường tỉnh 516B;

+ Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư cũ; Định hướng phát triển khu nhà ở mới, các công trình dịch vụ - thương mại dọc theo tuyến đường QL45 và phía Bắc Đường tỉnh 516B;

- Khu số 03: Khu vực phía Bắc thị trấn (thuộc một phần xã Định Liên, Định Long và thị trấn Quán Lào), được giới hạn từ khu vực phía Đông Bắc QL45 và phía Tây Đường tỉnh 528, quy mô diện tích khoảng 600 ha;

+ Tính chất: Khu vực trung tâm hành chính - chính trị huyện Yên Định; Phát triển khu nhà ở mới gắn với công viên cây xanh, hồ nước.

+ Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư cũ; Định hướng phát triển khu nhà ở mới, công viên cây xanh, mặt nước khu vực phía Bắc thị trấn;

- Khu số 04: Khu vực phía Tây Bắc thị trấn (thuộc một phần xã Định Liên, Định Long và thị trấn Quán Lào), được giới hạn từ khu vực phía Tây Bắc QL45 và phía Tây Đường tỉnh 528, quy mô diện tích khoảng 655,7 ha;

+ Tính chất: Khu vực phát triển gắn với Cụm công nghiệp Quán Lào.

+ Định hướng: Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư cũ; Định hướng phát triển khu nhà ở mới, công viên cây xanh, mặt nước tại Công viên Trung tâm; mở rộng Cụm công nghiệp Quán Lào theo Quy hoạch chung đô thị được phê duyệt; di dời khu vực chôn lấp rác thải.

4.2. Lộ trình triển khai các khu vực phát triển đô thị

TT	Khu vực PTĐT	Lộ trình triển khai	
		Giai đoạn từ năm 2024-2028	Giai đoạn từ năm 2029-2035
1	Khu số 1	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo chỉnh trang khu dân cư cũ - Đầu tư xây dựng các khu ở mới, các công trình TM-DV 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng các khu ở mới, các công trình TM-DV; - Bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích lịch sử
2	Khu số 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng các khu ở mới, các công trình TM-DV 	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo chỉnh trang khu dân cư cũ
3	Khu số 3	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo chỉnh trang khu dân cư cũ, khu trung tâm hành chính huyện - Phát triển khu nhà ở mới, công viên cây xanh, mặt nước khu vực phía Bắc thị trấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng các khu ở mới, các công trình TM-DV khu vực phía Tây Bắc đô thị
4	Khu số 4	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo chỉnh trang khu dân cư cũ - Mở rộng Cụm Công nghiệp; - Phát triển khu nhà ở mới, công viên cây xanh, mặt nước tại Công viên Trung tâm 	Đầu tư xây dựng các khu ở mới, các công trình TM-DV khu vực phía Tây Bắc đô thị

5. Các dự án phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

5.1. Danh mục các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị đã được xác định trong quy hoạch tỉnh:

STT	Tên dự án	Quy mô
1	Cải tạo nâng công suất trạm biến áp 110 KV Yên Định	Công suất 63MVA-110/35/22
2	Xây dựng mới trạm biến áp 110KV Yên Định 2 công suất 1x63MVA-110/35/22	Công suất 1x63MVA-110/35/22
3	Trung tâm thương mại Quán Lào (hạng III)	3,8 ha
4	Khu xử lý chất thải (vị trí 2 tại xã Yên Lạc thay thế cho bãi rác thị trấn Quán Lào)	5,9 ha
5	Trung tâm GDNN-GDTC Yên Định	1,2 ha

5.2. Danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị khác để thực hiện quy hoạch chung đô thị được duyệt

STT	Dự án hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt	Quy mô
1	Về quy hoạch	
	Lập quy hoạch chi tiết 1/500 các khu vực, chức năng quan trọng	5 đồ án
2	Về hạ tầng kỹ thuật	
2.1	<i>Về hạ tầng giao thông</i>	
2.1.1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Yên Hoành đến đường tránh phía Nam TT Quán Lào	3,6 km
2.1.2	Xây dựng các tuyến đường khu vực khác	16,4 km
2.2	<i>Xử lý nước thải và vệ sinh môi trường</i>	
2.2.1	Cải tạo, khơi thông, kè và xây dựng cảnh quan các khu vực hồ tự nhiên và dọc sông Mạn Định	300 ha
2.2.2	Đầu tư, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Yên Định	
2.2.3	Cải tạo môi trường và cảnh quan khu vực (các khu vực cảnh quan đô thị và các nghĩa trang tập trung)	
2.3	<i>Hạ tầng cấp nước</i>	
	Nâng cấp công suất nhà máy nước Yên Định	10000m ³ /ngđ
2.4	<i>Hạ tầng KCN, KĐT</i>	
2.4.1	Đầu tư hạ tầng CCN Quán Lào II	72,5 ha
2.4.2	Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu đô thị (04 KĐT)	150 ha
3	Về hạ tầng xã hội	
3.1	Đầu tư xây dựng mới khu công sở thị trấn Quán Lào	2,17 ha
3.2	Đầu tư, xây dựng khu liên hợp Văn hóa - TDTT	10 ha
3.3	Xây dựng các khu vực thương mại dịch vụ hỗn hợp và nhà ở đô thị hỗ trợ cho phát triển công nghiệp	15 ha
3.4	Xây dựng bệnh viện dưỡng lão khu vực phía Nam	3,25 ha
3.5	Chợ Định Liên mới	3,88 ha
3.6	Chợ tại khu dân cư số 2 thị trấn	1,26 ha
3.7	Chợ đầu mối khu vực phía Đông Nam	3,48 ha
3.8	Đài truyền thanh thông minh thực hiện chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới	
3.9	Cải tạo Nhà thi đấu đa năng, sân vận động; Sửa chữa Đài truyền thanh và Hội trường trung tâm huyện Yên Định	

6. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian hàng năm, 05 năm và 10 năm

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm trong thời hạn quy hoạch;

- Huy động các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công để đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn về phân loại đô thị.

- Trong đó, dự kiến:

Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí (Đơn vị: Triệu đồng).

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn 2024-2028	Giai đoạn 2029-2035
Ngân sách cấp trên	277.500	224.362	53.138
Ngân sách huyện	2.365.595	1.211.031	1.154.564
Nguồn vốn khác	3.609.700	1.642.280	1.967.420
Tổng	6.252.795	3.077.673	3.175.122

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Yên Định:

- Tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình theo quy định của pháp luật; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để thực hiện các nội dung của chương trình;

- Theo quy hoạch được duyệt chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chỉnh trang đô thị, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức vận động nhân dân tham gia cùng với chính quyền thực hiện;

- Tăng cường quản lý đất đai, quản lý xây dựng, tạo điều kiện và hướng dẫn nhân dân xây dựng công trình đảm bảo mỹ quan đô thị.

2. Sở Xây dựng và các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đồng thời giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Yên Định và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2024)QDPĐ CT PTDT Quan Lao

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm